TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh N Anh.

Bà Đinh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2019/TLST–HNGĐ ngày 26/02/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 328, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Trần Minh L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 74, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa bà H có mặt, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Minh L kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông L thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về chửi bới, xúc phạm bà, gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bà đã không chung sống

với nhau từ cuối năm 2018. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung, Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/11/2013. Hiện nay cháu N đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu N cho đến khi thành niên, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông L dù đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng ông L vắng mặt, ông L không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà H giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm có: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), 01 chứng minh nhân dân của bà H (bản sao), 01 giấy khai sinh con chung (bản sao), 01 bản tự khai của bà H (bản chính); bị đơn ông L không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào; Các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được gồm có: 01 biên bản xác minh ngày 26/3/2019 (bản chính).

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông L và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông L được biết. Do ông L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị H, xử cho bà Cao Thị H và ông Trần Minh L được ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/11/2013 cho bà Cao Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên; Về cấp dưỡng: ông L không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài

sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Cao Thị H với bị đơn ông Trần Minh L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 02 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Thị H và ông Trần Minh L hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống theo bà H trình bày thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông L thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về chửi bới, xúc phạm bà, gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bà đã không chung sống với nhau từ cuối năm 2018. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông L. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà H và ông L tại địa phương, kết quả xác minh cho thấy: Ông L có đăng ký hộ khẩu tại số 74, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hiện nay ông L vẫn sinh sống tại địa phương cùng với mẹ ruột. Về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H, ông L tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn hay không thì chính quyền địa phương không biết nhưng từ cuối năm 2018 đến nay không thấy bà H chung sống với ông L tại địa phương. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông L đã trầm trọng, ông bà không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn với ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà H và ông L có 01 con chung tên Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/11/2013. Từ khi ông bà không chung sống với nhau thì cháu N do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi cháu N cho đến ngày thành niên. Ông L không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do vậy, cần giao cháu N cho bà H tiếp tục nuôi

dưỡng cho đến khi cháu N thành niên là đảm bảo điều kiện tốt nhất để cháu phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần.

Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc bà H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị H, cho bà Cao Thị H và ông Trần Minh L được ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao bà Cao Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/11/2013 cho đến ngày con chung thành niên.

3. *Về cấp dưỡng:* Ông Trần Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

4. *Về án phí:* Bà Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lại thu số AA/2016/0006515 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn